

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018 /NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN ĐẠT GIẢI TRONG CÁC KỲ THI HỌC SINH, SINH VIÊN GIỎI QUỐC GIA, QUỐC TẾ, KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA, QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế

Điều 1. Đối tượng khen thưởng

1. Học sinh, sinh viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề.
2. Học sinh, sinh viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích khu vực quốc tế các môn học, khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề.
3. Học sinh, sinh viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải nhất, giải nhì, giải ba) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn học, cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 2. Hình thức khen thưởng

1. Đối với học sinh, sinh viên giỏi quốc gia: được tặng Bằng khen Bộ trưởng.
2. Đối với học sinh giỏi quốc tế quy định như sau:
 - a) Huân chương Lao động hạng nhất: tặng cho học sinh, sinh viên đạt Huy chương Vàng quốc tế 02 năm liên tục;
 - b) Huân chương Lao động hạng nhì: tặng cho học sinh, sinh viên:
 - Đạt 01 Huy chương Vàng quốc tế và 01 Huy chương Vàng khu vực trong một năm;
 - Trong hai năm liên tiếp đạt 01 Huy chương Vàng quốc tế và 01 Huy chương Bạc quốc tế;
 - Trong hai năm liên tiếp đạt 01 Huy chương Vàng quốc tế và 01 Huy chương Vàng khu vực
 - c) Huân chương Lao động hạng ba: tặng cho học sinh, sinh viên đạt Huy chương Vàng quốc tế, Huy chương Bạc quốc tế và Huy chương Vàng khu vực;
 - d) Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: tặng cho học sinh, sinh viên đạt Huy chương Bạc quốc tế, Huy chương Đồng quốc tế, Huy chương Vàng khu vực, Huy chương Bạc khu vực;
 - đ) Bằng khen Bộ trưởng: tặng cho học sinh, sinh viên đạt giải khuyến khích quốc tế, Huy chương Đồng khu vực, giải khuyến khích khu vực.

Điều 3. Mức thưởng

1. Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định này được khen thưởng như sau:
 - a) Huy chương Vàng quốc tế : Bằng 50 lần lương tối thiểu chung (khoảng 65.000.000 đ);

- b) Huy chương Bạc quốc tế: Bằng 33 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 42.900.000 đ);
- c) Huy chương Đồng quốc tế: Bằng 22 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 28.600.000 đ);
- d) Khuyến khích quốc tế: Bằng 12 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 15.600.000 đ).

2. Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định này được khen thưởng như sau:

- a) Huy chương Vàng khu vực: Bằng 33 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 42.900.000 đ);
- b) Huy chương Bạc khu vực: Bằng 22 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 28.600.000 đ);
- c) Huy chương Đồng khu vực: Bằng 12 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 15.600.000 đ);
- d) Khuyến khích khu vực: Bằng 05 lần mức lương tối thiểu chung (khoảng 5.200.000 đ).

2. Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị định này được khen thưởng như sau:

Giải Nhất: Bằng 4 lần lương tối thiểu chung (khoảng 5.200.000 đ)

Giải Nhì: Bằng 2.5 lần lương tối thiểu chung (khoảng 3.250.000 đ)

Giải Ba: Bằng 1.5 lần lương tối thiểu chung (khoảng 1.950.000 đ)

Điều 3. Nguồn kinh phí khen thưởng

- a) Từ nguồn ngân sách Trung ương;
- b) Từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV.

**TM.CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc